

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HSST
Ngày: 21-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ

2/ Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đức C (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh năm: 1986 tại B; nơi thường trú: Số 15, tổ 6, khu phố C2, phường C1, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị Ngọc N; bị cáo có vợ và 02 người con.

Tiền án:

1/ Ngày 07/6/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) theo Bản án hình sự phúc thẩm số 54/2016/HSPT (chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/11/2016, chưa nộp tiền án phí sơ thẩm, phúc thẩm).

2/ Ngày 10/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2021/HSST (Bản án xác định C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 28/7/2022, đã nộp tiền án phí sơ thẩm).

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

1/ Ngày 02/8/2010, bị Ủy ban nhân dân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đối tượng ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 3095/QĐ-UBND.

2/ Ngày 07/02/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa đối tượng ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 559/QĐ-UBND.

3/ Ngày 28/7/2015, bị Công an phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính số 53/QĐ-XPHC về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

4/ Ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 33/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 29/4/2020).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/5/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm: 2000; địa chỉ: Xã V, huyện G, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức C là đối tượng có 02 (hai) tiền án về các tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định.

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 30/4/2023, Trần Đức C điều khiển xe mô tô kiêu dáng Yamaha Sirius, màu đen, gắn biển số 61E1-627.25 chạy vòng quanh các tuyến đường trong Khu dân cư C2 thuộc phường C2, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, khi C điều khiển xe mô tô biển số 61E1-627.25 chạy ngang qua Quán cà phê Heyya, số 284, đường Hoàng Văn Thụ trong Khu dân cư C2 thì nhìn thấy anh Nguyễn Chí H là nhân viên bảo vệ của quán đang nằm ngủ ở khu vực bên ngoài hành lang và ở phía trên đầu của anh H có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh đang cắm sạc pin nên C nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của anh H. Thực hiện ý định trên, C dừng xe mô tô ở phía trước của quán rồi đột nhập vào trong, đi đến chỗ anh H đang nằm ngủ và lén lút lấy trộm điện thoại di động của anh H bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái của C rồi đi ra ngoài và điều khiển xe mô tô chạy đi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày 01/5/2023, khi C điều khiển xe mô tô gắn biển số 61E1-627.25 chạy đến giao lộ

đường H và đường T, đoạn qua khu phố 12, phường C2, thành phố T, tỉnh B thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Chánh Nghĩa yêu cầu C dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của C có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh, điện thoại được cài mật khẩu màn hình nhưng C không mở được; đồng thời, C không mang theo giấy tờ của xe mô tô gắn biển số 61E1-627.25 nên lực lượng tuần tra đã đưa C về trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa để làm việc. Qua làm việc, C khai nhận điện thoại di động do C mới vừa nhặt được trên một con hẻm gần Garage ô tô V thuộc phường P, thành phố T; còn xe mô tô do C mua lại của một người bạn tên Đạt và xe không có Giấy chứng nhận đăng ký nên lực lượng Công an phường Chánh Nghĩa đã lập biên bản tạm giữ đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700, gắn biển số 61E1-627.25 rồi cho C trở về nhà để lực lượng công an tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Chí H: Đến khoảng 07 giờ ngày 01/5/2023, anh H thức dậy thì phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh đã bị mất trộm nên anh H đã đến Công phường Chánh Nghĩa để trình báo. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lực lượng Công an phường Chánh Nghĩa tiến hành kiểm tra thì phát hiện điện thoại di động của anh H bị mất trộm có đặc điểm giống với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh đã thu giữ của Trần Đức C trước đó nên đã mời C đến trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa để làm việc thì C khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của anh H như đã nêu trên.

Cùng ngày 01/5/2023, Công an phường Chánh Nghĩa đã chuyển hồ sơ vụ việc, các vật chứng đã thu giữ cùng đối tượng Trần Đức C cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐDGTS ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng trị giá là 2.700.000 (hai triệu, bảy trăm nghìn) đồng và 01 (một) ốp lưng điện thoại di động, màu xanh, trị giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản được định giá là 2.750.000 (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, gắn ốp lưng màu xanh cho anh Nguyễn Chí H theo Quyết định xử lý vật chứng số 152/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 10/5/2023. Hiện, anh H không có yêu cầu gì khác đối với Trần Đức C.

Bản Cáo trạng số 170/CT- VKSTDM ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

b) Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) biển số 61E1-627.25;

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700, biển số 61E1-627.25.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức C thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không tranh luận và không tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, hứa cải sửa bản thân và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Đức C phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/5/2023, tại Quán cà phê H, địa chỉ tại số 284, đường H trong Khu Dân cư C2 thuộc khu phố 3, phường C2, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Trần Đức C (là người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm) đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng trị giá là 2.700.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động, màu xanh, trị giá 50.000 đồng của bị hại Nguyễn Chí H để nhằm mục đích đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Đức C về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị kết án về các tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối; tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra, xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng trị giá là 2.700.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động, màu xanh, trị giá 50.000 đồng. Ngày 11/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả tài sản nêu trên cho anh Nguyễn Chí H theo Quyết định xử lý vật chứng số 152/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 10/5/2023 là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700, gắn biển số 61E1-627.25, quá trình xác minh và điều tra xác định biển số 61E1-627.25 là của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ-đen, có số khung MH3UG0710HK198051, số máy G3E6E0278499 và do anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1978, cư trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh B đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; còn số khung RLCS5C641DY090167 và số máy 5C64-639700 của xe không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Qua làm việc, anh C cho biết trong quá trình sử dụng xe mô tô biển số 61E1-627.25 thì đến khoảng tháng 10/2022 anh Cường bị rơi mất biển số xe, sau đó anh C đã làm thủ tục xin cấp lại và sử dụng cho đến nay; còn Trần Đức C khai nhận xe mô tô trên do C mua lại của một người bạn tên Đ(hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch). Xét thấy, xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius,

màu đen, số khung RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700, gắn biển số 61E1-627.25 có nguồn gốc không rõ ràng và C đã sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy đối với biển số 61E1-627.25 và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700 là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2023.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 61E1-627.25.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C641DY090167, số máy 5C64-639700.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 152.23 ngày 21/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí